

Số: /BC-STC

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2020

Thực hiện Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông báo cáo tình hình thực hiện công tác thanh tra tài chính trong tháng 11 năm 2020, như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác Thanh tra**1. Thanh tra hành chính****a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:**

- Tổng số cuộc đang thực hiện: đang triển khai thanh tra theo Quyết định số 115/QĐ-STC ngày 29/9/2020 về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

Đang tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách tại Dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đắk Nông vào Công ty TNHH Dịch vụ thể thao Cư Jút.

- Về hình thức (*số cuộc: theo kế hoạch, thường xuyên và đột xuất*): thanh tra theo kế hoạch 03 cuộc, thanh tra đột xuất 01 cuộc.

- Về tiến độ (*số cuộc: kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận*):

Đã kết thúc thanh tra tại 03 đơn vị, đã tham mưu ban hành kết luận thanh tra tại 02 đơn vị, đang tham mưu ban hành kết luận tại 01 đơn vị; đang tiến hành thanh tra 01 đơn vị.

b) Kết luận thanh tra: Đã ban hành kết luận thanh tra tại Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng (Kết luận số 230/KL-STC ngày 19/10/2020) và Liên Minh HTX tỉnh Đắk Nông (Kết luận số 251/KL-STC ngày 17/11/2020).

- Phát hiện vi phạm:

+ Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: 02

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: Sai phạm về thủ tục thanh toán, sai phạm về hóa đơn thanh toán, chi sai chế độ, hạch toán kế toán không đúng một số nội dung một số tài khoản,...tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là 604.929.487 đồng

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: Không

+ Xử lý hình sự: không có trường hợp chuyển cơ quan điều tra xử lý

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không
- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: 264.333.063 đồng
- c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: Không
- d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực: Không
- 2. Thanh tra chuyên ngành: Không
- 3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra: Không
- 4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không

II. Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Công tác tiếp công dân:

Nhận thức được công tác tiếp dân là công việc quan trọng, cần thiết để đảm bảo dân chủ, công bằng. Lãnh đạo Sở Tài chính luôn quan tâm tới việc tổ chức thực hiện công tác tiếp dân theo quy định hiện hành của nhà nước. Sở Tài chính đã bố trí tiếp dân tại địa điểm thuận tiện. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính không có công dân, đoàn người nào đến trụ sở đơn vị khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực tài chính.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- a) Tiếp nhận: Không
- b) Phân loại đơn: Không
 - Theo loại đơn:
 - Theo thẩm quyền:
 - Theo trình tự giải quyết:
- c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: Không

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

- a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền
 - Tổng số: Không
 - Kết quả giải quyết: Không
 - Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (*tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong*): Không
 - Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (*về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý*): Không
- b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền
 - Tổng số: Không
 - Kết quả giải quyết: Không
 - Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không
 - Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Không

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không

III. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tham mưu thực hiện công tác phòng chống tham nhũng đảm bảo quy định.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng thường xuyên được chú trọng trong đơn vị và trong các đơn vị kinh tế - xã hội có liên quan. Tính tới thời điểm báo cáo, chưa phát hiện trường hợp tham nhũng, lãng phí nào trong nội bộ ngành tài chính và các đơn vị kinh tế - xã hội có liên quan.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch năm 2020 đã được phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Đ/c Hạnh (dăng công TTĐT của STC);
- Lưu: VT, TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hiếu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Số liệu tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 18/11/2020)

(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

| Đơn vị | Số cuộc thanh tra | | | | | | | Số đơn vị được thanh tra | Số đơn vị có vi phạm | Tổng vi phạm | | Kiến nghị thu hồi | | Kiến nghị khác | | Kiến nghị xử lý | | | | Đã thu | | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra | | | | | | | | Ghi chú | |
|--------|-------------------|----------------------|-----------------------------|---------------|----------|------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|--|-----------------------|-------------------|-----------------------|----------------|-----------------------|-----------------|---------|-------------------------|-----------|------------|-----------------------|--|--------|-----------------------|--------|---------------------|---------|------------|-----------|---------|----|
| | Tổng số | Đang thực hiện | | Hình thức | | Tiến độ | | | | Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền) (Trđ) | Đất (m ²) | Tiền (Tr.đ) | Đất (m ²) | Tiền (Tr.đ) | Đất (m ²) | Hành chính | | Chuyên cơ quan điều tra | | Tiền (Trđ) | Đất (m ²) | Kết quả kiểm tra, đơn đốc | | | | | | | | | |
| | | Ký trước chuyên sang | Triển khai trong kỳ báo cáo | Theo Kế hoạch | Đột xuất | Kết thúc thanh tra trực tiếp | Đã ban hành kết luận | | | | | | | | | Tổ chức | Cá nhân | Vụ | Đối tượng | | | Tiền (Trđ) | | Đất (m ²) | | Đã xử lý hành chính | | Đã khởi tố | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Phải thu | Đã thu | Phải thu | Đã thu | Tổ chức | Cá nhân | Vụ | Đối tượng | | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |
| | 4 | 0 | 4 | 3 | 1 | 3 | 2 | 4 | 2 | 604,9 | | 264,3 | | | | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 4 | 0 | 4 | 3 | 1 | 3 | 2 | 4 | 2 | 604,9 | | 264,3 | | | | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | |

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA*(Số liệu tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 18/11/2020)**(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)*

Đơn vị tính: Người

| Đơn vị | Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo | | | | | | Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC) | | | | | | | Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra | | | | | | Đào tạo lý luận chính trị | Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học) | Ghi chú | | |
|-------------|--|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------------|----------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------|----------|--|--------------|----------------|----|----------------------|----|---------------------------|---|---------|------------------------|----|
| | Tổng số | Trong đó | | | | | Tiếp nhận, tuyển dụng | Nghỉ hưu, chuyển công tác | Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo | Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch | Chuyển đổi vị trí công tác | Vi phạm kỷ luật | | Tổng số | | Trong đó | | | | | | | | |
| | | Số TTV cao cấp và tương đương | Số TTV chính và tương đương | Số TTV và tương đương | Số CB, CC, VC trong biên chế | Số lao động hợp đồng | | | | | | Phải xử lý | Đã xử lý | Nhu cầu | Đã thực hiện | Thanh tra viên | | Thanh tra viên chính | | | | | Thanh tra viên cao cấp | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| | 9 | | 1 | 2 | 6 | | | | | | | | | 4 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 9 | | 1 | 2 | 6 | | | | | | | | | 4 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | | | | | |

Lưu ý:

- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)

- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)

- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê công tác xây dựng lực lượng ở các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Số liệu tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 18/11/2020)

(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

| Đơn vị | Tiếp thường xuyên | | | | | | | | Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo | | | | | | | | Nội dung tiếp công dân (số vụ việc) | | | | | | | | | | Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc) | | | | Ghi chú | | | | |
|-------------|-------------------|-------|---------|---------------|-----------------|-------|----|---------------|---------------------------------------|-------|---------|-------|-----------------|---------------|---------|-------|-------------------------------------|---------------|---------|-------|--|---------------|-----------------|------------------|------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------|------------------|---------|------------|-----------------------|---|----------------------|
| | Lượt | Người | Vụ việc | | Đoàn đông người | | | | Lượt | Người | Vụ việc | | Đoàn đông người | | | | Khiếu nại | | | | | Tổ cáo | | | | | Phản ánh, kiến nghị, khác | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết | | | | | | |
| | | | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | | | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa... | Về chính sách | Về nhà, tài sản | Về chế độ CC, VC | Lĩnh vực tư pháp | Lĩnh vực CT, VH, XH khác | | | Lĩnh vực hình chính | Lĩnh vực tư pháp | | Tham nhũng | Chưa có QĐ giải quyết | Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng) | Đã có bản án của Tòa |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | | | | |
| | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 18/11/2020)

(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

| Đơn vị | Tiếp nhận | | | | | | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) | | | | | | | | | | | | | | | Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh) | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo | | | | | Ghi chú | | | | |
|--------|-------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|------------------------|--|------------------|---------|------|---------------------|------------------|------------|--------------------|---------------|------------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|--------------------------|----------------------------|--|-------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------|------|-----------------------|-----------------|------------------------------|
| | Tổng số đơn | Đơn tiếp nhận trong kỳ | | Đơn kỳ trước chuyển sang | | Đơn đủ điều kiện xử lý | Theo nội dung | | | | | | | | | | Theo thẩm quyền giải quyết | | | Theo trình tự giải quyết | | | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | |
| | | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | | Khiếu nại | | | | | Tố cáo | | | | | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | | Đã được giải quyết nhiều lần | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn đốc việc giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | | |
| | | | | | | | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Về Đảng | Tổng | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | Về Đảng | Lĩnh vực khác | Khieux nại | | | | | | | | | | | Tố cáo | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng | Liên quan đến đất đai | Về nhà, tài sản | Về chính sách, chế độ CC, VC |
| MS | 1= 2+3+4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7= 8+9+10+11 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14= 15+16+17+18+19 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 |
| | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

